

**TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC TRONG CA DAO, THÀNH NGŨ, TỤC NGŨ VIỆT NAM  
TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN  
CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN I Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT,  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN HIỆN NAY**

Lê Thị Ánh<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Lê Thảo<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Trong những năm qua, dạy học lý luận chính trị đã có chuyển biến tích cực tuy nhiên vẫn còn nhiều yếu tố bất cập sinh viên vẫn chưa yêu thích môn học này vì nội dung còn dài và khó hiểu đối với các em. Do vậy, trong phạm vi bài báo này, chúng tôi tìm hiểu và sử dụng ca dao, thành ngữ, tục ngữ để làm ví dụ minh họa cho phần Triết học nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I ở trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật nói riêng và các trường Đại học, Cao đẳng nói chung.

**Từ khóa:** Tư tưởng triết học, sử dụng, ca dao, thành ngữ, tục ngữ.

## 1. Đặt vấn đề

Ca dao, thành ngữ, tục ngữ nói riêng và văn học dân gian nói chung là kho tư liệu quý, chứa đựng những tư tưởng triết học, tư duy biện chứng rất sâu sắc. Nó giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tiếng nói dân tộc, phản ánh sinh hoạt của nhân dân, biểu hiện những nhận xét, đánh giá, ý nghĩ của nhân dân trong công cuộc đấu tranh thiên nhiên, đấu tranh xã hội, xây dựng đất nước. Nhiều câu ca dao, tục ngữ vẫn còn nguyên giá trị, là phương tiện để nhận thức về thế giới mặc dù cuộc sống hiện tại đã là thời đại mới, thời đại văn minh nhất của lịch sử nhân loại.

Trong những năm qua, dạy học lý luận chính trị đã có chuyển biến tích cực tuy nhiên vẫn còn nhiều yếu tố bất cập sinh viên vẫn chưa yêu thích môn học này vì nội dung còn dài và khó hiểu đối với các em. Một bộ phận không nhỏ giảng viên chưa có thói quen lấy ví dụ minh họa để làm cho bài giảng sinh động, thuyết phục hơn. Vì vậy trong phạm vi bài báo này, chúng tôi tìm hiểu và sử dụng tư tưởng triết học trong ca dao, thành ngữ, tục ngữ vào giảng dạy phần triết học nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (phần Triết học) ở trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật nói riêng và các trường Đại học, Cao đẳng nói chung.

---

Ngày nhận bài: 15/10/2019. Ngày nhận đăng: 12/12/2019.

<sup>1</sup>Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên;

e-mail: [leanhnguyen@gmail.com](mailto:leanhnguyen@gmail.com).

## **2. Thực trạng chất lượng dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên**

### **2.1. Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1**

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thái Nguyên hiện có 6 giảng viên thuộc bộ môn Lý luận chính trị. Đội ngũ giảng viên giảng dạy đều tâm huyết với nghề và hết lòng vì sự trưởng thành của sinh viên. Các giảng viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do trung tâm lý luận chính trị và Bộ Giáo dục đào tạo tổ chức hàng năm. Giảng viên tự giác học tập, nâng cao trình độ chuyên môn như: nghiên cứu khoa học viết báo, nghiên cứu các tác phẩm kinh điển, các tài liệu liên quan đến môn học và học cao học, học ngoại ngữ tin học; tham gia biên soạn bài giảng, sách hướng dẫn ôn tập cho sinh viên. 100% giảng viên của bộ môn tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học... Với chất lượng giảng viên như vậy lên trong quá trình giảng dạy đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

### **2.2. Thái độ học tập của sinh viên**

Đại đa số các em đã ý thức được trách nhiệm của người học, có thái độ tích cực, tự giác, biết lo lắng cho việc học và kết quả học tập của bản thân. Nhưng do đặc điểm của trường là đào tạo sinh viên với nhiều hệ khác nhau nên trong quá trình giảng dạy môn học cũng thu được những kết quả khác nhau:

Đối với hệ cao đẳng chính quy, các em đều là những người học hết PTTH, thi đại học thiếu điểm thì chuyển sang học cao đẳng nên ý thức của các em đa số là cao. Các em ý thức được việc học của mình để làm gì dành thời gian đầu tư, học hành chăm chỉ nên đã thu được rất nhiều kết quả đáng khích lệ

Đối với hệ trung cấp nghề thường là những em có trình độ nhận thức không cao. Các em đều là học sinh phổ thông thi không đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng khác vào dự tuyển hệ trung cấp hoặc có những em đã đi làm nhiều năm để mưu sinh, xây dựng gia đình, có con rồi mới quay lại sự nghiệp học hành. Với trình độ sinh viên như vậy nên kết quả học tập các môn học nói chung chưa cao.

Bên cạnh đó vẫn còn một số em chưa ý thức được trách nhiệm của mình, còn có thái độ học chống đối, thậm chí bỏ giờ không xin phép, nghỉ học quá thời gian cho phép. Trong quá trình thi vẫn có nhiều học sinh quay cốp sử dụng tài liệu trong phòng thi.

### **2.3. Giáo trình, giáo án, sinh hoạt chuyên môn**

Tất cả các giảng viên giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin trong trường đều sử dụng giáo trình do Bộ giáo dục đào tạo ban hành, đồng thời kèm theo cuốn đề cương bài giảng của Bộ môn và giáo án trong quá trình lên lớp. Vì vậy về cơ bản giảng viên đã truyền tải được nội dung và kiến thức cơ bản của môn học đến với sinh viên. Tuy nhiên do nội dung giáo trình nhiều, thời gian giảng dạy ít nên có những bài giảng viên muốn chuyên sâu, mở rộng cũng không có nhiều thời gian.

### **2.4. Phương pháp giảng dạy**

Trong những năm gần đây các giảng viên đã áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực vào bài giảng như: hỏi đáp, làm bài tập nhóm, tập giải quyết tình huống, xem tài liệu mẫu... đổi mới

cách truyền đạt cũng như tiếp thu bài giảng, làm cho sinh viên hứng thú hơn và chủ động học tập hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc giảng dạy và học tập môn này vẫn còn những bất cập, hạn chế như: Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiến triển chậm, cách thức giảng dạy còn thiên về lý luận. Việc tổ chức, hướng dẫn phương pháp học tập cho sinh viên chưa được chú trọng đúng mức. Điều đó làm cho sinh viên ít quan tâm đến môn học và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy. Dựa trên những nội dung kiến thức cơ bản của chương trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 (phần Triết học), chúng tôi tìm hiểu và sử dụng một số câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ để sử dụng vào giảng dạy môn học nhằm giúp sinh viên hiểu rõ vấn đề và yêu thích môn học hơn.

### **3. Sử dụng ca dao thành ngữ, tục ngữ vào giảng dạy học phần Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1**

#### **3.1. Sử dụng ca dao, thành ngữ, tục ngữ minh họa về quan điểm duy vật, quan điểm duy tâm trong triết học**

Về quan điểm duy vật: Từ xưa, ông cha ta đã có quan niệm mang tính duy vật sâu sắc khi cho rằng nguồn gốc của trời đất, muôn loài là do có sự hòa hợp, kết hợp giữa hai mặt đối lập khác biệt hợp thành:

“Non cao ai đắp mà cao

Sông kia ai bồi, ai đào mà sâu”?

Mặc dù người dân chưa lý giải được nguồn gốc của vũ trụ nhưng có quan điểm duy vật khi cho rằng thế giới vật chất tồn tại khách quan, không do thần linh nào tạo ra, độc lập với ý thức con người.

“Nước non là nước non trời

Ai ngăn được nước ai dời được sông”?

Bên cạnh những quan niệm mang tính duy vật chất phác, người Việt xưa cũng có quan niệm mang tính duy tâm rõ nét khi thần thánh hóa sức mạnh của Trời:

“Cây khô thì lá cũng khô

Phận nghèo thì đến nơi mô cũng nghèo”

Hoặc là: “Người sang tại phận.” (Quan niệm duy tâm về số phận con người, xem con người có số phận).

“Cha mẹ sinh con trời sinh tính”

(Phủ nhận môi trường giáo dục gia đình, cho rằng tính người do trời định).

“ Trăm đường tránh chẳng khỏi số”

#### **3.2. Sử dụng ca dao, thành ngữ, tục ngữ minh họa về các nguyên lý, các cặp phạm trù và các quy luật của phép biện chứng duy vật**

Thứ nhất về các nguyên lý:

\*Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

Từ sự quan sát các hiện tượng tự nhiên trong đời sống thường ngày, người Việt Nam đã thấy được sự tác động qua lại giữa các sự vật hiện tượng, có sự ràng buộc nhất định giữa chúng. Đó chính là mối liên hệ phổ biến, tính nhân quả, sự vận động và phát triển không ngừng của thế giới

tự nhiên, xã hội:

“Có cây mới có dây leo  
Có cột có kèo mới có đòn tay”  
- “Nguồn đục, dòng cũng đục”  
“Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”  
“Gần lửa rất mặt”  
“Ổ bầu thì tròn ở ống thì dài”

Ngay trong cùng một sự vật hiện tượng cũng có mối liên hệ với các thành phần, yếu tố khác:  
- “Thốt trên mòn, thốt dưới cũng mòn”

“Trâu bò đánh nhau, ruồi muỗi chết”  
“ Khi vui non nước cũng vui  
Khi buồn sáo thổi kèn đôi cũng buồn”.

Mối liên hệ rất đa dạng, phong phú: Sự vật hiện tượng khác nhau tồn tại trong không gian, thời gian khác nhau thì biểu hiện các mối quan hệ cũng khác nhau:

“ Chim khôn thì khôn cả lông  
Khôn cả cái lông, người xách cũng khôn”

\* Nguyên lý về sự phát triển

Phát triển là khuynh hướng tất yếu của thế giới vật chất:

“ Tre già măng mọc”  
“ Có chí thì lên”

- “ Con hơn cha là nhà có phúc”

Sự phát triển mang tính đa dạng, phong phú. Khuynh hướng của sự phát triển là khuynh hướng chung của mọi sự vật, hiện tượng song ở mỗi hoàn cảnh cụ thể các sự vật hiện tượng lại có quá trình phát triển khác nhau:

“ Người đời khác nữa là hoa  
Sớm còn tối mất, nở ra lại tàn”

“ Trời còn có khi nắng mưa  
Ngày còn có khi sớm khi trưa nữa người”

Thứ hai về các cặp phạm trù:

+ Cặp phạm trù cái chung – cái riêng

Thể hiện ở sự gắn bó giữa cá thể và loài trong thế giới sinh vật:

- “ Lòng vả cũng như lòng sung  
Một trăm con lợn cũng chung một lòng”  
- “Thân chim cũng như thân cò”

+ Cặp phạm trù bản chất – hiện tượng

Bản chất bao giờ cũng bộc lộ qua hiện tượng:

“Người khôn dòn ra mặt”

Hiện tượng nhiều khi không phản ánh đúng bản chất của sự vật:

“ Tắm ngầm tắm ngầm đắm chết voi”

+ Cặp phạm trù nội dung và hình thức

“Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,

Xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người.” (Trong mối quan hệ đó người Việt coi trọng về đẹp tâm hồn - nội dung hơn là về đẹp bên ngoài -hình thức).

“Người làm sao chiêm bao làm vậy”

- “Chùa nào bụt nấy”

+ Cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả

“ Con người có cố cố ông

Như cây có cội như sông có nguồn.”

(Nói về mối quan hệ nhân quả. Hệ thống gia đình từ tổ, tông, cố ông... như cây có gốc như sông có nguồn nên cần phải biết ơn dòng họ, tổ tông, ông bà).

“Nguồn đục, dòng cũng đục”

(Giải thích sự vận động của vật chất có nguyên nhân và kết quả).

+ Cặp phạm trù tất nhiên, ngẫu nhiên

“ Nước chảy chỗ trũng”.

(Nói về phạm trù tất nhiên, nước bao giờ cũng chảy xuống chỗ sâu).

“Kiến tha lâu đầy tổ”

\* Các quy luật

+ Quy luật lượng chất

Mối quan hệ giữa chất và lượng được biểu hiện hết sức phong phú và sinh động. Tuy không trực tiếp nói đến khái niệm chất lượng nhưng ca dao, thành ngữ, tục ngữ đã phản ánh được mối quan hệ giữa chất và lượng. Chẳng hạn khi phân biệt các chất khác nhau được tạo nên bởi các thuộc tính khác nhau:

- “Chẳng chua cũng thế là chanh

Chẳng ngọt cũng thế cam sành chín cây”

- “Trăng mờ còn tỏ hơn sao

Đầu răng núi lở còn cao hơn đồi”

Khi sự vật tích lũy đủ về lượng đến điểm nút thì sẽ thực hiện bước nhảy để tạo ra chất mới:

-“Quá mù sang mưa”

-“ Mèo già hóa cáo”

-“ Góp gió thành bão”

+ Quy luật mâu thuẫn

Mâu thuẫn dùng để chỉ mối liên hệ, thống nhất, đấu tranh và chuyển hóa giữa các mặt đối lập của mỗi sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật hiện tượng khác nhau:

“ Xanh vỏ, đỏ lòng”

“Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”

- “Được người mua, thua người bán”

- “Thương cho roi cho vọt

Ghét cho ngọt cho bùi”

- “Được lòng ta xót xa lòng người.”.

(Quan hệ mâu thuẫn, được cái này thì mất cái kia).

Khi mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm sẽ dẫn đến đấu tranh để giải quyết mâu thuẫn:

- “Tức nước vỡ bờ.”

- “Con giun xéo lắm cũng oằn”

Cách nhìn nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn:

- “Trách người một, trách ta mười

Bối ta tệ trước nên người bạc sau”

- “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân”

(Không nên vội đổ lỗi cho người khác, hãy xem lại bản thân mình)

+ Quy luật Phủ định của phủ định

Phủ định là sự thay thế sự vật cũ bằng sự vật mới cao hơn

“Tre già măng mọc.”

(Nói đến sự phủ định trong tự nhiên và phủ định trong xã hội)

- “Không thầy đố mày làm nên”

“Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh”

“Giỗ nhà ai quai nhà nấy”

Sự phủ định mang tính kế thừa trong sự phát triển của sự vật hiện tượng:

“Trứng rồng lại nở ra rồng

Liu điu lại đẻ ra dòng liu điu”

### 3.3. Sử dụng ca dao, thành ngữ tục ngữ minh họa về nhận thức và thực tiễn

Ca dao, tục ngữ, thành ngữ rất dễ cao vai trò của thực tiễn trong việc xem xét sự vận động và phát triển của mọi sự vật hiện tượng:

- “Thức khuya mới biết đêm dài

Sống lâu mới biết lòng người có tâm”

“Lên non mới biết non cao

Lợi song mới biết lạch nào cạn sâu”

“Cởi ra mới biết béo gầy

Đến khi cả gió biết cây cứng mềm”

Bằng việc quan sát thực tiễn nhân dân ta đã rút ra được những kinh nghiệm, từ đó khẳng định thực tiễn là cơ sở của nhận thức:

- “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa

Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm”

- “Chớp đống nhay nháy gà gáy thì mưa”

- “Trắng quầng trời hạn, trắng tán trời mưa”

- “Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên”

Thực tiễn là cơ sở của nhận thức, thông qua quá trình hoạt động thực tiễn, các giác quan của con người ngày càng phát triển:

- “Khéo tay hay làm”

“Đi một ngày đàng học một sàng khôn”

“Đi cho biết đó biết đây  
 Ở nhà với mẹ biết ngày nào nên”  
 - “Nói chín thì phải làm mười  
 Nói mười làm chín kẻ cười người chê”  
 Lý luận gắn liền với thực tiễn mới có ý nghĩa không nên lý luận suông:  
 “Học đi đôi với hành”  
 Trong nhận thức phải lấy thực tiễn làm thước đo chân lý:  
 “Lợi sông mới biết sông nào cạn sâu”.  
 Ý thức có vai trò rất quan trọng  
 “Ăn trông nồi, ngồi trông hướng”

#### **3.4. Sử dụng ca dao, tục ngữ minh họa về vai trò của sản xuất vật chất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất**

Qua ca dao, thành ngữ, tục ngữ cha ông ta đã đúc kết kinh nghiệm trong cuộc sống, khẳng định tầm quan trọng của sản xuất vật chất, của lao động; lao động làm ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu sinh tồn và phát triển của con người, xã hội loài người:

- “Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ”  
 - “Muốn no thì phải chăm làm  
 Một hạt thóc vàng chín giọt mồ hôi”  
 - “Có làm thì mới có ăn  
 Không đưng ai để đem phần đến cho”

Trong lao động sản xuất muốn nâng cao chất lượng sản phẩm cần phải đầu tư công cụ lao động:

“Muốn ăn cá cả, phải thả câu dài”

#### **3.5. Sử dụng ca dao, thành ngữ, tục ngữ minh họa về vấn đề con người, vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử**

Trong thế giới vật chất, con người là cái quý nhất, tinh túy nhất mà tạo hóa ban cho:

- “Người là hoa của đất.  
 - “Năm ngón tay, có ngón ngắn, ngón dài” (Con người không ai giống ai, mỗi người có một nhân cách, đời sống nội tâm riêng).

Con người là chủ thể của lịch sử nên con người cần phải được đảm bảo quyền chính đáng của mình, là mục tiêu phát triển của mọi tiến bộ xã hội:

- “Người là vàng, của là ngãi”  
 - “Người sống, đồng vàng”  
 - “Đầu xây chín bạc phủ đờ  
 Không bằng làm phúc, cứu cho một người”

Mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội, mối quan hệ này bị yếu tố vật chất, kinh tế chi phối:

“Khi khó thì chẳng ai nhìn,  
 Đến khi đỡ trạng chín nghìn anh em”.

Đồng thời cũng khẳng định vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách con người:

- “Không thầy đố mày làm nên”
- “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”.

Ca dao, thành ngữ, tục ngữ cũng cho chúng ta thấy được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân: “Quan nhất thời, dân vạn đại”.

#### 4. Kết luận

Tóm lại việc tìm hiểu và sử dụng ca dao, thành ngữ, tục ngữ vào giảng dạy các môn lý luận nói chung và môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin I nói riêng có một ý nghĩa thiết thực. Sinh viên được gắn liền giữa kinh nghiệm sống và tri thức khoa học, giữa lý luận và thực hành đảm bảo cho sinh viên nắm và nhớ bài giảng chắc hơn. Chính vì vậy, giảng viên phải luôn trau dồi thêm những hiểu biết về kho tàng ca dao, thành ngữ, tục ngữ để sử dụng một cách linh hoạt vào bài giảng nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học phần Triết học ở các trường Cao đẳng, Đại học nói chung và trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chu Xuân Diên (1975), *Tục ngữ Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [2] Đinh Gia Khánh (2000), *Văn học dân gian Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- [3] Nguyễn Lân (2014), *Từ điển thành ngữ, tục ngữ, ca dao Việt Nam*. Nxb Văn học.
- [4] Nguyễn Tiến Thông (chủ biên 2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*. Nxb Chính trị Quốc gia.

#### ABSTRACT

**The Philosophy thoughts in Vietnamese Folk songs, Idioms and Proverbs  
in teaching the Basic Principles of Marxism - Leninism I  
at College of Economics and Technology, Thai Nguyen University**

In recent years, teaching political theory has made positive changes, but there are still many inadequate factors that students do not like this subject because the content is still long and difficult for them to understand. Therefore, within the scope of this article, we learn and use folk songs, idioms and proverbs to illustrate the Philosophy section to improve the quality of teaching the basic principles of Marxism - Leninism I at College of Economics and Technology in particular and Universities and Colleges in general.

*Keywords: Learn, folk songs, idioms, proverbs.*